

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU PHÚ
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 227/2022/DS-ST

Ngày: 23-9-2022

V/v hợp đồng Hui

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU PHÚ**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Cẩm Hương

- *Hội thẩm nhân dân:* Ông Đỗ Sơn Hùng

Ông Lê Cao Trí

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thị Kim Yến – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Phú.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú tham gia phiên tòa:***
Bà Lê Thị Kim Trang – kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 159/2022/TLST-DS, ngày 27 tháng 6 năm 2022 về việc Tranh chấp hợp đồng Hui.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 267/2022/QĐST-DS ngày 17 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 245/2022/QĐST-DS ngày 06 tháng 9 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Nguyễn Thị T (Út T, Út Th), sinh năm 1944. Nơi cư trú: tổ 19, ấp Bình Thành, xã Bình Mỹ, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang. SĐT: 0386.413.222. có mặt

- *Bị đơn:* Lý Thị H, sinh năm 1955; Ngô Văn Ch, sinh năm 1956; cùng nơi cư trú: tổ 21, ấp Bình Thành, xã Bình Mỹ, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Theo đơn khởi kiện ngày 30 tháng 5 năm 2022 và trong quá trình giải quyết nguyên đơn bà Nguyễn Thị T trình bày:*

Bà có tham gia 03 dây hui 2.000.000 đồng/tháng do bà Lý Thị H làm chủ hui, cụ thể: Dây thứ nhất: khởi sự ngày 15/10/2020, có 20 người có 20 phần, đóng được 17 lần hui sống; Dây thứ hai: khởi sự ngày 15/12/2020, có 20 người có 20 phần, đóng được 15 lần hui sống; Dây thứ ba: khởi sự ngày 15/6/2021, có 20 người có 20 phần, đóng được 09 lần hui sống. Cả 03 dây hui, bà đều đang là hui sống, đóng đầy đủ.

Việc chơi hụi, bà H không có giao sổ hụi hay danh sách hụi viên cho bà do đó bà chỉ biết mỗi dây hụi có 20 phần, không có bốc thăm hay bỏ hụi hàng tháng mà quy định tiền lời là 450.000đ, hụi chết đóng 2.000.000 đồng/tháng, khi nào có nhu cầu hốt thì báo với chủ hụi, sau đó chủ hụi sẽ thông báo cho biết là có hốt được hay không.

Bà H có viết vào sổ của bà để theo dõi – là sổ hụi mà bà cung cấp cho Toà án, bà H có ký vào góc của trang theo dõi hụi của bà. Mỗi khi bà đóng hụi thì bà tự ghi vào sổ theo dõi nhưng không có kê bà H ký tên nhận tiền đóng hụi.

Đến ngày 15/3/2022, bà H tuyên bố ngừng tất cả dây hụi, bà H có viết giấy tay cho bà thể hiện dây hụi tháng 10/2020 01 phần, sống, đã đóng 17 lần; dây hụi tháng 12/2020, 01 phần, sống, đã đóng 15 lần, dây hụi tháng 6/2021, 01 phần, sống, đã đóng 09 lần. Tuy nhiên, do bà không hiểu biết và tin tưởng nên bà chỉ giữ tờ giấy này để làm tin chứ không có ký nhận.

Ông Ch là người kêu gọi bà tham gia hụi và nhiều lần chở bà H đến nhà bà gom hụi, sau khi ngừng hụi thì bà H và ông Ch hứa hẹn sẽ góp tiền trả cho bà nhưng cho đến nay ông bà vẫn không thực hiện lời hứa.

Bà yêu cầu bà H và ông Ch trả cho bà số tiền 82.000.000 đồng (tám mươi hai triệu đồng), gồm tiền đã đóng: 63.550.000 đồng (sáu mươi ba triệu, năm trăm năm mươi ngàn đồng), tiền lời hàng tháng: 18.450.000 đồng (mười tám triệu, bốn trăm năm mươi ngàn đồng)

Về án phí: Theo quy định của pháp luật.

- Bị đơn bà Lý Thị H và ông Ngô Văn Ch không gửi tự khai trình bày ý kiến và vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến.

- Tại phiên tòa:

Nguyên đơn trình bày: rút một phần yêu cầu khởi kiện, bà xác định yêu cầu ông Ch và bà H cùng có nghĩa vụ liên đới trả cho bà số tiền vốn 63.550.000đ (sáu mươi ba triệu, năm trăm năm mươi ngàn đồng), tiền lãi: 10.000.000đ (mười triệu đồng). Án phí sơ thẩm: bà xin miễn án phí do là người cao tuổi.

Bị đơn vắng mặt không ghi nhận được ý kiến.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

+ Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa, nguyên đơn đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Riêng bà H, ông Ch không chấp hành theo giấy triệu tập của Toà án là vi phạm điều 70 BLTTDS năm 2015.

+ Về nội dung giải quyết vụ án: đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T, buộc ông Ch và bà H cùng có nghĩa vụ liên đới trả cho bà T số tiền 73.550.000đ (bảy mươi ba triệu, năm trăm năm mươi ngàn đồng). Đình chỉ yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 8.450.000đ (tám triệu, bốn trăm năm mươi ngàn đồng). Án phí dân sự sơ thẩm: giải quyết theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết: Bà Nguyễn Thị T khởi kiện tranh chấp về hội đồng với bà Lý Thị H, Ngô Văn Ch có địa chỉ cư trú tại huyện Châu Phú nên Tòa án nhân dân huyện Châu Phú thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo qui định tại Điều 26, Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn bà Lý Thị H, Ngô Văn Ch đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do tại phiên tòa lần thứ hai nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bà H, ông Ch là phù hợp với qui định pháp luật tại Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung giải quyết vụ án:

[2.1] Bà Phạm Thị Thoại khởi kiện yêu cầu bà H và ông Ch cùng có nghĩa vụ liên đới trả cho bà số tiền nợ hội, ông Ch bà H vắng mặt và không gửi tự khai nên không ghi nhận được ý kiến. Qua xác minh ngày 17/8/2022, ông Ch và bà H có đăng ký hộ khẩu thường trú ở ấp Bình Thành, xã Bình Mỹ, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang. Khoảng 01 tháng nay không thấy ông Ch, bà H ở địa phương, ông bà đi đâu không rõ. Hiện vẫn còn con trai và con dâu của bà H, ông Ch sinh sống trong căn nhà của ông bà tại địa phương.

[2.2] Thời điểm vụ án được thụ lý, bà H ông Ch vẫn còn sinh sống ở địa phương và nay vẫn còn người thân sinh sống cùng nhà ông bà. Theo đó, ông bà đã được Tòa án thực hiện, cấp, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cũng như thông báo kết quả phiên họp cùng toàn bộ tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp để ông bà thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình cũng như trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện và chứng cứ của nguyên đơn. Tuy nhiên ông bà vắng mặt không tham gia phiên họp, hòa giải, xét xử và không gửi văn bản trình bày ý kiến, xem như ông bà tự từ bỏ quyền lợi của bản thân cũng như không bác bỏ yêu cầu khởi kiện và chứng cứ do nguyên đơn cung cấp. Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ để giải quyết vụ án.

[2.3] Bà T trình bày bà T tham gia 03 dây hội 2.000.000đ/tháng do bà H làm chủ hội, khởi sự vào các ngày 15/10/2020, ngày 15/12/2020, ngày 15/6/2021; mỗi dây hội có 20 phần. Trong đó, dây hội ngày 15/10/2020 bà T đóng được 17 lần; dây hội ngày 15/12/2020, đóng được 15 lần và dây hội ngày 15/6/2021, đóng được 09 lần. Tất cả dây hội bà T chưa hót lần nào thì bà H tuyên bố bế hội vào ngày 15/3/2022 và ngưng cho đến nay chưa trả cho bà các số tiền hội.

[2.4] Bà T cung cấp 03 giấy tham gia dây hội có chữ viết, chữ ký xác nhận của bà H cùng giấy ghi số dây hội và số lần hội “sóng” mà bà T đã đóng do bà H viết đối với 03 dây hội đang tranh chấp. Ngoài ra, bà T còn cung cấp các giấy giao hội của những lần hội trước do bà H viết giao cho bà khi bà hót hội và bà T có yêu cầu Tòa án triệu tập lấy lời khai người làm chứng là Nguyễn Thị Minh Trang. Theo đó, lời khai của bà Trang phù hợp với lời trình bày của bà T, bà Trang cũng cung cấp bản photo các giấy giao hội có chữ ký của bà H khi bà hót hội và bản photo hợp đồng uỷ quyền chứng nhận ngày 08/7/2022 giữa bà H, ông Ch.

[2.5] Đối với các tài liệu chứng cứ nêu trên bà H, ông Ch vẫn không có ý kiến phản bác. Hội đồng xét xử căn cứ vào bản chính 03 giấy tham gia dây hụi có chữ viết, chữ ký xác nhận của bà H cùng giấy ghi số dây hụi và số lần hụi “sống” mà bà T đã đóng do bà H viết cùng các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ xác định việc bà T tham gia 03 dây hụi 2.000.000đ/tháng do bà H làm chủ và các tình tiết tham gia dây hụi như bà T trình bày là sự thật. Giao dịch này là tự nguyện và phù hợp với Điều 471 Bộ luật dân sự 2015 nên làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa chủ hụi và thành viên.

[2.6] Bà T đóng hụi đầy đủ nhưng chưa hết mà bà H tuyên bố ngưng hụi cũng không trả số tiền hụi mà bà T đã đóng, do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 18, Điều 23 Nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính Phủ quy định về nghĩa vụ của chủ hụi chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà T, buộc bà H trả cho bà T số tiền vốn 63.550.000đ (sáu mươi ba triệu, năm trăm năm mươi ngàn đồng)

[2.7] Đối với số tiền lãi suất từ việc tham gia chơi hụi: Theo Điều 21 Nghị định 19/2019/NĐ-CP quy định thì lãi suất thỏa thuận không được vượt quá 20%/năm của tổng giá trị các phần hụi phải góp trừ đi giá trị các phần hụi đã góp trên thời gian còn lại của dây hụi. Tại phiên toà hôm nay, bà T rút một phần yêu cầu khởi kiện, theo đó bà chỉ yêu cầu số tiền lãi 10.000.000đ (mười triệu đồng), rút yêu cầu đối với số tiền 8.450.000đ (tám triệu, bốn trăm năm mươi ngàn đồng). Xét thấy, việc rút yêu cầu này của bà T là tự nguyện và phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận, buộc bà H trả tiền lãi cho bà T số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng). Đình chỉ yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 8.450.000đ (tám triệu, bốn trăm năm mươi ngàn đồng).

[2.8] Về nghĩa vụ liên đới: Tuy tại 03 giấy tham gia dây hụi không có chữ viết, chữ ký của ông Ch nhưng ông Ch có biết việc bà T tham gia chơi hụi và nhiều lần chở bà H đi gom hụi, khi hụi ngưng thì ông có hứa sẽ trả tiền cho bà T. Việc giao dịch hụi phát sinh thời kỳ hôn nhân, đây là số tiền lớn và được sử dụng chung trong gia đình. Ông Ch đã được Toà án thông báo về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhưng ông không có ý kiến phản bác. Do đó căn cứ vào Điều 27 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, buộc ông Ch cùng có nghĩa vụ liên đới với bà H trả cho bà T tổng số tiền 73.550.000đ (bảy mươi ba triệu năm trăm năm mươi ngàn đồng).

[2.9] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà T không phải chịu án phí do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận. Bà Lý Thị H và ông Ngô Văn Ch phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với phần yêu cầu khởi kiện được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 26, Điều 35, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 273 và Điều 278 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;
- Căn cứ vào Điều 471 Bộ luật dân sự 2015;
- Căn cứ vào Điều 27 Luật hôn nhân gia đình 2014;

- Căn cứ vào Nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ quy định về họ, họ, biểu, phường.

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T đối với số tiền 8.450.000đ (tám triệu, bốn trăm năm mươi ngàn đồng)

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị T. Buộc ông Ngô Văn Ch và bà Lý Thị H cùng có nghĩa vụ liên đới cho bà Nguyễn Thị T số tiền 73.550.000đ (bảy mươi ba triệu, năm trăm năm mươi ngàn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà T không phải chịu án phí do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận và bà được miễn tạm ứng án phí do thuộc diện người cao tuổi.

Bà Lý Thị H và ông Ngô Văn Ch cùng phải chịu 3.677.500đ (ba triệu, sáu trăm bảy mươi bảy ngàn, năm trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Nguyễn Thị T được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Lý Thị H, ông Ngô Văn Ch được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Phú;
- Lưu; hồ sơ vụ án, văn phòng.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Cẩm Hương